

L, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn, giữa:

1- **Nguyên đơn:** Ông H V K, sinh năm 1956.

2- **Bị đơn:** Bà N T T, sinh năm 1960 .

Đều có địa chỉ: Khu V, xã K, huyện L, tỉnh T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thanh H- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

**3- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Cao P, chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện L - Tỉnh T. Người được ủy quyền lại: Ông Hà Tiến Q- chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện L.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 1 Điều 156; khoản 2 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 3 Điều 45; Điều 59 khoản 2 Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 của Luật thi hành án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận và đề nghị ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Ông H V K, được quyền sử dụng một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 77, diện tích đo đạc theo hiện trạng:  $1.082\text{ m}^2$  (Trong đó: đất ở là  $100\text{ m}^2$ ; đất trồng cây lâu năm là  $982\text{ m}^2$ ), địa chỉ đất: Khu Vông, xã K, huyện L, tỉnh T.

Có các chỉ giới: 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 4 và chiều dài các cạnh cụ thể như sau:

Phía Đông: Từ điểm 5,6,7,8,9,10,11,12,13 = 61,58 m;

Phía Tây: Từ điểm 4 đến điểm 14 = 51,08 m;

Phía Bắc: Từ điểm 4 đến điểm 5 = 13,74 m;

Phía Nam: Từ điểm 13 đến điểm 14 = 20,0 m.

(các phía tiếp giáp của phần đất như sơ đồ trích lục kèm theo).

Trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông K có các tài sản: 70 cây Bưởi Diễn 16 năm tuổi; 01 cây Ổi đường kính 40 cm; 01 đoạn tường rào xây gạch xi măng, dài 40 m (Các tài sản trên là của bà T).

Hai bên tự nguyện thoả thuận: Bà N T T có nghĩa vụ di dời cây Cối và tháo dỡ tài sản trên đất để trả mặt bằng của phần đất thuộc quyền sử dụng của ông K vào ngày 15/3/2024. Mọi chi phí di dời, tháo dỡ tài sản bà T tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Ông H V K có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất ông được quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

\* Bà N T T, được quyền sử dụng một phần của thửa đất số 01, tờ bản đồ số 77, diện tích được đo đạc theo hiện trạng:  $2.071,4\text{ m}^2$  (Trong đó đất ở là  $300\text{ m}^2$ ; đất trồng cây lâu năm là  $1.771,4\text{ m}^2$ ). Địa chỉ đất: Khu V, xã K, huyện L, tỉnh T.

Có các chỉ giới: 1,2,3,4,14,15,16,17,18,19,1 và chiều dài các cạnh, cụ thể như sau:

Phía Đông: Từ điểm 4 đến điểm 14 = 51,08 m;

Phía Tây: Từ điểm 1,19,18,17,16,15 = 51,38 m;

Phía Bắc: Từ điểm 1, 2, 3, 4 = 35,21 m;

Phía Nam: Từ điểm 14 đến điểm 15 = 43,88 m.

(các phía tiếp giáp của phần đất như sơ đồ trích lục kèm theo).

Hại bên tự nguyện thoả thuận: Bà N T T được quyền sử dụng các tài sản trên phần đất gồm: 01 ngôi nhà xây cấp 4 ba gian =  $100\text{ m}^2$ ; bếp và công trình phụ =  $66\text{ m}^2$ ; Sân bê tông =  $60\text{ m}^2$ ; Mái tôn, kèo sắt (phía trên sân bê tông) =  $60\text{ m}^2$ ; Tường rào xây bằng gạch xi măng phía trước nhà = 45 m; 01 cánh cổng sắt (Các tài sản trên là của bà T xây dựng). Bà T không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho ông K.

Bà N T T, có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất mà bà được quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. *Về nghĩa vụ riêng về tài sản:* Bà N T T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện L số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp tín dụng số 2716-LAV-2019 02071 ngày 03 tháng 7 năm 2019 đứng tên bà N T T. Ông H V K không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho bà T vì bà T tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về chi phí tố tụng:* Tổng số tiền chi phí tố tụng cho việc xem xét thẩm định, đo đạc, cắm mốc giới và trích đo hiện trạng của thửa đất là: 21.600.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Hai bên thoả thuận mỗi người chịu 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng). Xác nhận ông K và bà T đã nộp đủ số tiền trên.

4. *Về án phí:* Ông K, bà T là người cao tuổi và đều có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài chung.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự. Quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự.*

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P K;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**

